TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HS-ST
Ngày: 13-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phạm Văn Châu;

Bà Vũ Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lềnh Khâm Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 151/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026; đối với bị cáo:

Nguyễn Chí H, sinh ngày 07 tháng 7 năm 2000; tại Cà Mau; nơi thường trú: khóm G, phường H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Phan Thị T1, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tạm giam từ ngày 08/3/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam B; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp P,P, P, Hậu Giang (Nay là xã P, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trịnh Trung A, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm B, xã X, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí H và Nguyễn Văn H1 có mối quan hệ quen biết. Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 20/8/2020, ông H1 đang trông coi tiệm I tại phường B, Thành phố

Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Chí H đến và hỏi mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển số 95E1-796.xx để đi mua đồ ăn. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông H1. Bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển số 95E1-796.xx đến tiệm C thuộc khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Trịnh Trung A (là chủ tiệm cầm đồ) để cầm xe mô tô cho ông A với giá 15.000.000 đồng. Bị cáo H đã tiêu xài cá nhân và bỏ trốn đi nhiều nơi khác nhau để lẫn tránh ông H1.

Ông H1 không thấy bị cáo H trả xe và liên lạc không được. Ông H1 đến Công an phường H (nay là phường B) trình báo sự việc bị cáo H chiếm đoạt xe mô tô biển số 95E1-796.xx.Công an phường H (Nay là phường B) tiến hành thu hồi xe mô tô biển số 95E1-796.xx, lập hồ sơ vụ việc ban đầu, lấy lời khai những người liên quan và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá số 322/KLTS-TTHS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thị xã T, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển số 95E1-796.xx, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 46.350.000 đồng.

Xe mô tô, biển số 95E1-796.xx do Nguyễn Văn H1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 23/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô này cho Nguyễn Văn H1. Ông H1 không có yêu cầu gì khác.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ông Trịnh Trung A yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí H trả lại tiền cầm xe là 15.000.000 đồng. Bị cáo H chưa bồi thường.

Cáo trạng số 185/CT-VKS ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho ông Trịnh Trung A 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không tranh luận tại phiên tòa. Trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm

pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ngày 20/8/2020 tại khu phố A, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) bị cáo đã mượn 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 95E1-796.71 trị giá 46.350.000 đồng của ông Nguyễn Văn H1. Sau đó, bị cáo đem đi cầm cố rồi bỏ trốn để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí H đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được đây là hành phạm pháp luật, biết việc mượn tài sản của người khác đem cầm cố là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm có tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị phát hiện, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện so với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy

mức hình phạt diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 95E1-796.xx sau khi thu hồi được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho ông Nguyễn Văn H1.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H1 không có yêu cầu. Ông Trịnh Trung A yêu cầu bị cáo thanh toán tiền cầm cố tài sản 15.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án và phải thực hiện nghĩa vụ dân sự nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 08/3/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-NĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Buộc Bị cáo Nguyễn Chí H thanh toán cho ông Trịnh Trung A 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Chí H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Chí H phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm